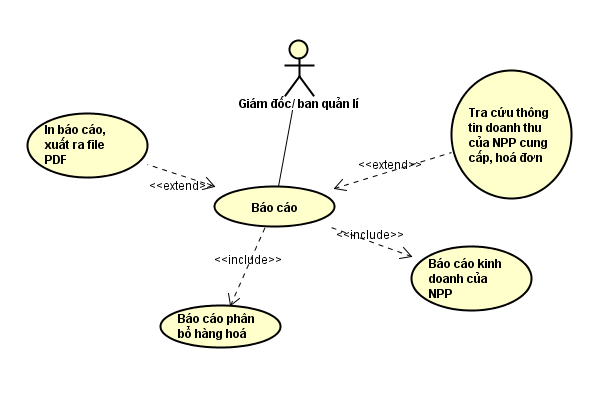
Phân tích chức năng UCNV08-09



Báo cáo kinh doanh của NPP

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tên Use Case | Báo cáo kinh doanh của NPP | Mã số: UCCN-1 |
| Tham chiếu: [1] [HTUCNV-1] |
| Mô tả | UC bắt đầu khi Giám đốc/ ban quản trị có nhu cầu tra cứu thông tin doanh thu của NPP, hóa đơn | |
| Dòng cơ bản | 1. Giám đốc/ban quản lí chọn chức năng tra cứu thông tin kinh doanh của NPP 2. Chọn thống kê theo tháng/quý/năm và chọn số lượng hàng hóa bán ra hoặc số lượng tồn hoặc doanh thu của nhà phân phối 3. Hiển thị thông tin tổng số hàng hóa bán ra hoặc số lượng tồn hoặc tổng doanh thu của NPP 4. Chọn thống kê số liệu theo tháng/ quý/ năm và chọn nhà phân phối cụ thể 5. Hiển thị tổng các số liệu 6. Chọn phân nhóm NPP 7. Chọn vùng miền cụ thể 8. Nhập loại hàng hóa 9. Chọn tạo mẫu báo cáo 10. Hiển thị bảng phân nhóm NPP 11. Chọn in báo cáo | |
| Dòng thay thế | Nếu thông tin không được tìm thấy, hiển thị thông báo với người dùng. | |

Báo cáo hoạt động phân bổ hàng hóa

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tên Use Case | Báo cáo hoạt động phân bổ hàng hóa | Mã số: UCCN-1 |
| Tham chiếu: [1] [HTUCNV-1] |
| Mô tả | UC bắt đầu khi Giám đốc/ ban quản trị có nhu cầu tra cứu thông tin phân bổ hàng hóa | |
| Dòng cơ bản | 1. Giám đốc/ ban quản lí chọn chức năng tra cứu thông tin phân bổ hàng hóa   1. Chọn thông tin phân bổ 2. Hiển thị thông tin số lượng đề nghị, số lượng thực tế, tổng tiền mỗi lần phân bổ từ đơn đặt hàng và đơn giao hàng 3. Chọn phân bổ hàng hóa từ NPP 4. Chọn tháng/quý / năm và chọn NPP cụ thể 5. Hiển thị tổng số liệu về việc phân bổ 6. Chọn phân nhóm phân bổ 7. Chọn NPP cụ thể 8. Nhập loại hàng hóa 9. Chọn tạo mẫu báo cáo 10. Hiển thị bảng phân nhóm phân bổ 11. Chọn in báo cáo | |
| Dòng thay thế | Nếu thông tin không được tìm thấy, hiển thị thông báo với người dùng. | |